

Bản án số: 204/2021/HS-ST
Ngày: 21/10/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Diệp Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Cao Biền

Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thùy Ninh - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông,
thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 115/2021/TLST
- HS ngày 12 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
123/2021/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa
số 20/2021/HSST-QĐ ngày 25/6/2021 và Thông báo mở phiên tòa xét xử số
1938/TB-TA ngày 04/10/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn X, sinh năm 1961. Giới tính: N; HKTT: tổ 7, phường K,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Kinh;
Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 7/10; Con ông Nguyễn
Văn M và bà Lê Thị C (đều đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1966 - là
bị cáo trong cùng vụ án và có 2 con (con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm
2000); Tiền án, tiền sự: không.

*** Nhân thân:** Bản án số 220/2010/HSST ngày 27/7/2010 của Tòa án nhân
dân quận Hà Đông xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ, về tội “Đánh bạc”
(số tiền đánh bạc 4.490.000 đồng), đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị H, sinh năm 1966. Giới tính: Nữ; HKTT : tổ 7, phường K, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 7/10; Con ông Nguyễn Duy Q (đã chết) và bà Hoàng Thị R, sinh năm 1928; Có chồng là Nguyễn Văn X, sinh năm 1961 - là bị cáo trong cùng vụ án và có 2 con (con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2000); Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo không bị giam giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Ngọc K, sinh năm 1980. Giới tính: N; HKTT: tổ 3, phường K, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Lê Văn H, sinh năm 1951 và bà PH Thị N, sinh năm 1952; Có vợ là Đinh Thị Thu T, sinh năm 1986 và 02 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011); Tiền án tiền sự: không;

Bị cáo không bị giam giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Trọng H, sinh năm 1986. Giới tính: N; HKTT: tổ 8, phường K, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 5/12; Con ông Lê X Khắc, sinh năm 1959 và bà Hoàng Thị Th, sinh năm 1963; Có vợ là Cao Thị H, sinh năm 1987 và 01 con sinh năm 2018; Tiền án tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/01/2021 đến ngày 27/01/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Văn T, sinh năm 1977. Giới tính: N; HKTT: tổ 5, phường K, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Lê Thị Q, sinh năm 1956; Có vợ là Mai Thanh T, sinh năm

1979 và 02 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2015); Tiền án tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/01/2021 đến ngày 27/01/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

6. Hoàng N, sinh năm 1981. Giới tính: N; HKTT: tổ 3, phường K, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Hoàng Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1958; Có vợ là Nguyễn Thị P, sinh năm 1984 và 02 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012); Tiền án tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/01/2021 đến ngày 27/01/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

7. Lê Văn M, sinh năm 1977. Giới tính: N; HKTT: tổ 6, phường K, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Bùi Thị M, sinh năm 1941; Có vợ là Nguyễn Thị H T, sinh năm 1981 (đã chết) và 02 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007); Tiền án tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/01/2021 đến ngày 27/01/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

8. Hoàng Việt C, sinh năm 1983. Giới tính: N; HKTT: tổ 7, phường K, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 2/12; Con ông Hoàng Văn H, sinh năm 1960 và bà Lê Thị N, sinh năm 1962; Có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1990 và 02 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013); Tiền án tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/01/2021 đến ngày 27/01/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

9. Nguyễn Duy C, sinh năm 1982. Giới tính: N; HKTT: tổ 6, phường K, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Duy S, sinh năm 1956 và bà Bùi Thị L, sinh năm 1957; Có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2014); Tiền án tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/01/2021 đến ngày 27/01/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ ngày 24/01/2021, tổ công tác Công an quận Hà Đông tuần tra kiểm soát ở khu vực phường K, quận Hà Đông đã phát hiện, bắt quả tang tại số 173 ngõ 45, tổ 7, phường K, quận Hà Đông (nhà của vợ chồng Nguyễn Văn X, Nguyễn Thị H) có 08 đối tượng đang đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “chắn” ở 02 chiếu bạc.

Cụ thể:

- Chiếu bạc 1 có: Nguyễn Văn X (chủ nhà), Hoàng N, Lê Trọng H và Nguyễn Văn T. Vật chứng thu giữ gồm: 02 bộ bài chắn mỗi bộ 100 quân và số tiền thu tại chiếu bạc là 12.520.000 đồng;

- Chiếu bạc 2 có: Nguyễn Duy C, Lê Văn M, Lê Ngọc K và Hoàng Việt C. Vật chứng thu giữ gồm: 02 bộ bài chắn mỗi bộ 100 quân và số tiền thu tại chiếu bạc là 11.580.000 đồng.

Ngoài ra còn thu giữ của Nguyễn Thị H số tiền 240.000 đồng.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với 08 đối tượng trực tiếp đánh bạc ở 02 chiếu bạc và Nguyễn Thị H. Sau đưa cùng vật chứng về trụ sở Cơ quan CSĐT Công an quận Hà Đông để điều tra xử lý (bút lục 83 đến 86).

Quá trình điều tra đã làm rõ:

Khoảng 12 giờ ngày 24/01/2021, Nguyễn Văn X đang ở nhà, địa chỉ: số 173, ngõ 45, tổ 7, phường K, quận Hà Đông thì có Lê Ngọc K, Hoàng Việt C, Nguyễn Duy C và Lê Văn M cùng ở phường K đến chơi và 4 người này rủ nhau

đánh bạc dưới hình thức đánh “chắn” được thua bằng tiền. X đồng ý và bảo 4 người lên phòng ở tầng 3 chơi. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì có Hoàng N, Lê Trọng H và Nguyễn Văn T cùng ở phường K đến. Lúc này X, N, H và T cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh “chắn” được thua bằng tiền và cả 4 người đi lên tầng 3 nhà X để đánh bạc. Khi mọi người đánh bạc, X có bảo vợ là Nguyễn Thị H ngồi chia bài cho 2 chiếu bạc chơi, ai ù (bach định, tám đỏ hoặc tám đỏ 2 lèo) thì bỏ ra cho H 20.000 đồng, mọi người đồng ý. Cách thức chơi của 2 chiếu bạc cụ thể là: Bộ bài chắn 100 quân được chia làm 5 phần, mỗi phần 19 quân, 5 quân thừa người bốc cái bỏ vào một phần bất kỳ (gọi là phần nọc có 24 quân), người có cái được 20 quân và được quyền đánh trước. Ai ù “xuông” thì được mỗi người chơi còn lại trả 20.000 đồng, ù có cước sắc thì mỗi cước được dịch ăn thêm 10.000 đồng, ví dụ: ù bach định được 170.000 đồng/người, ù tám đỏ được 180.000 đồng/người, ù tám đỏ 2 lèo được 220.000 đồng/người; ù thông được 90.000 đồng/người, ù có tôm được 120.000 đồng/người, ù có lèo được 150.000 đồng/người... Tiền “gà” bỏ ra 20.000 đồng cho H nếu ù bach định, tám đỏ, tám đỏ 2 lèo. Khi 02 chiếu bạc trên đang đánh bạc đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì bị lực lượng công an quận Hà Đông phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Quá trình đánh bạc ở nhà Nguyễn Văn X không có ai canh gác, bảo vệ; 04 bộ bài chắn do X mua về để ở tầng 3 từ trước đó. Tiền sử dụng để đánh bạc các đối tượng khai nhận như sau:

* **Chiếu bạc 1** (X, H, T, N): Nguyễn Văn X có 3.220.000 đồng, Lê Trọng H có 5.000.000 đồng, Nguyễn Văn T có 2.400.000 đồng, Hoàng N có 2.000.000 đồng.

* **Chiếu bạc 2** (K, M, C, C): Lê Ngọc K có 7.300.000 đồng, Lê Văn M có 2.000.000 đồng, Hoàng Việt C có 1.420.000 đồng và Nguyễn Duy C có 1.000.000 đồng.

Với hành vi trên, bản cáo trạng số 119/CT -VKS-HĐ ngày 11/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội đã truy tố:

- **Nguyễn Văn X** về 02 tội “*Tổ chức đánh bạc*” và “*Đánh bạc*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- **Nguyễn Thị H** về tội: “*Tổ chức đánh bạc*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- **Lê Ngọc K, Lê Trọng H, Nguyễn Văn T, Hoàng N, Lê Văn M, Hoàng Việt C** và **Nguyễn Duy C**, về tội: “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra, các bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện Kiểm Sát tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt: Nguyễn Văn X từ 12 đến 15 tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*” và từ 08 đến 10 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai tội là từ 20 đến 25 tháng tù.

- Áp dụng điểm a khoản 1 điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt: Nguyễn Thị H từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 24 đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt:

Lê Ngọc K từ 25 đến 30 triệu đồng về tội “*Đánh bạc*”

Lê Trọng H từ 25 đến 30 triệu đồng về tội “*Đánh bạc*”

Nguyễn Văn T từ 25 đến 30 triệu đồng về tội “*Đánh bạc*”

Hoàng N từ 20 đến 25 triệu đồng về tội “*Đánh bạc*”

Lê Văn M từ 20 đến 25 triệu đồng về tội “*Đánh bạc*”

Hoàng Việt C từ 20 đến 25 triệu đồng về tội “*Đánh bạc*”

Nguyễn Duy C từ 20 đến 25 triệu đồng về tội “Đánh bạc”

Và không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 04 (bốn) bộ bài chắn mỗi bộ 100 quân bài; Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước số tiền thu của các bị cáo là 24.340.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt N đang lưu hành.

Các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong khoảng thời gian từ 12 giờ đến 15 giờ ngày 24/01/2021, tại tầng 3 nhà ở của Nguyễn Văn X và Nguyễn Thị H tại số 173 ngõ 45, tổ 7, phường K, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn X (chủ nhà) cùng Hoàng N, Lê Trọng H và Nguyễn Văn T (chiếu bạc 1); Nguyễn Duy C, Lê Văn M, Lê Ngọc K và Hoàng Việt C (chiếu bạc 2) đang có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “**chắn**”, Nguyễn Thị H đang có hành vi chia bài cho các đối tượng trên thì bị tổ công tác Công an quận Hà Đông phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ ở 02 chiếu bạc là 04 bộ bài chắn và tổng số tiền chứng minh các đối tượng sử dụng đánh bạc là **24.340.000 đồng** (gồm cả 240.000 đồng tiền gà), trong đó: Chiếu bạc 1: 12.520.000 đồng tiền

thu ở chiều + 100.000 đồng tiền gà = **12.620.000 đồng**; Chiều bạc 2: 11.580.000 đồng tiền thu ở chiều + 140.000 đồng tiền gà = **11.720.000 đồng**.

Hành vi của Nguyễn Văn X đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của Nguyễn Thị H đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của Lê Ngọc K, Lê Trọng H, Nguyễn Văn T, Hoàng N, Lê Văn M, Hoàng Việt C và Nguyễn Duy C đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3]. Vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng, gây mất ổn định tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo như tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[4]. Xét năng lực, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Nguyễn Văn X có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội Đánh bạc. Trong vụ án này bị cáo và Nguyễn Thị H đã có hành vi sử dụng chỗ ở của mình, cung cấp công cụ phương tiện đánh bạc, phục vụ cho 08 người đánh bạc. Bị cáo cũng trực tiếp tham gia đánh bạc vì vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc và phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác trong vụ án. Tuy nhiên, bị cáo có bố đẻ là có người có công với cách mạng đã được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng nhì cùng nhiều giấy khen, bằng khen, bị cáo có 01 anh trai là liệt sỹ, 01 anh trai là thương binh hạng 4/4; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa C.

Nguyễn Thị H vừa là chủ nhà, là người chia bài cho các đôi tượng đánh bạc nên bị cáo đã cùng đồng phạm với Nguyễn Văn X về tội Tổ chức đánh bạc. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, gia đình có bố cH và anh cH là người có công với cách mạng, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử xét thấy có thể cho bị cáo hưởng hình phạt tù có điều kiện, cho bị cáo cơ hội cải tạo trở thành người có ích cho xã hội mà vẫn có tác dụng phòng ngừa tội phạm C theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Lê Ngọc K, Lê Trọng H, Nguyễn Văn T, Hoàng N, Lê Văn M, Hoàng Việt C và Nguyễn Duy C đều là người thực hành, trực tiếp sử dụng tiền của mình để tham gia đánh bạc nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo để giáo dục và răn đe phòng ngừa C. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà có thể áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa theo quy định tại i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có thu nhập ổn định nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: 04 (bốn) bộ bài chắn mỗi bộ 100 quân bài là phương tiện phạm tội nay không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Số tiền thu tại chiếu bạc là 24.340.000 đồng, cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

[7]. Về án phí: Căn cứ 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Khoản 1 Mục I, Danh mục án phí lệ phí Tòa án: Các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn X phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”; Nguyễn Thị H phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; Lê Ngọc K, Lê Trọng H, Nguyễn Văn T, Hoàng N, Lê Văn M, Hoàng Việt C và Nguyễn Duy C phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt: Nguyễn Văn X 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 08 (Tám) tháng tù về “Đánh bạc”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai tội là 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2021.

2.2. Căn cứ điểm a khoản 1 điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt: Nguyễn Thị H 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường K, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2.3. Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt:

Lê Ngọc K 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Lê Trọng H 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Nguyễn Văn T 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Hoàng N 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Lê Văn M 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Hoàng Việt C 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Nguyễn Duy C 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Các bị cáo phải nộp một lần duy nhất.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu tiêu hủy 04 (bốn) bộ bài chắn mỗi bộ 100 quân bài. (Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/5/2021 giữa Công an quận Hà Đông và Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, Hà Nội)

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước số tiền 24.340.000 đồng. (Hiện đang tạm gửi tại tài khoản số 3949.0.1052739 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông tại Kho bạc NN Hà Đông theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 24/5/2021).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 1 Mục I, Danh mục án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Công an quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Diệp Linh